

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội
công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong lĩnh vực lao động - xã hội;

Xét Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 615/BC-BVHXXH ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với viên chức đang công tác tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1).

2. Đối tượng áp dụng

a) Viên chức tiếp xúc trực tiếp nhưng không thường xuyên với đối tượng gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, viên chức làm công tác hành chính.

b) Viên chức tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với đối tượng (không bao gồm viên chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều này).

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Đối tượng tại điểm a khoản 2 Điều 1 được hỗ trợ: 2.000.000 đồng/người/tháng.



2. Đối tượng tại điểm b khoản 2 Điều 1 được hỗ trợ: 3.000.000 đồng/người/tháng.

3. Đối tượng được hưởng các chế độ hỗ trợ khác nhau theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thì chỉ được áp dụng mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Được đảm bảo từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của các đối tượng được thụ hưởng chính sách đến các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đối với viên chức tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2027.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025. /

Nơi nhận: *Phun*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: Y tế, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- TAND, VKSND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐND.



CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh